

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 19 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà La Hồng H (cha không xác định được); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị truy nã và tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 11/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Tăng Tấn L – Là trợ giúp viên pháp lý của trung T trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Tân Hùng, xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà La Hồng H, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Hồng Văn D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Bà Lê Thanh H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2007 tại nhà ông Hồng Thanh P ở ấp TH, xã NC, huyện ĐD có tổ chức uống rượu, có những người tham gia gồm: Nguyễn Văn H,

Hồng Thiện T, Hồng Văn T1 và một số người khác. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Phan Văn V cùng đến dự có mời T (Hải) uống rượu thì xảy ra cự cãi với nhau được mọi người can ngăn. Lúc này Phan Văn L đánh bài uống rượu với ông Nguyễn Thanh T, L, M tại nhà của bà Dư Thị Bé N cùng áp. L nghe có người nói T cự cãi đánh nhau với V (anh ruột L) nên đi gặp T hỏi sự việc thì giữa L và T cự cãi đánh nhau nhưng không gây tương tích. H nhìn thấy L dùng cây đánh T (không gây thương tích) nên đi vào nhà ông P lấy dao phai (lưỡi bằng sắt dài khoảng 40cm) để trên bộ ván gần cây nước giấu trong tay áo đi ra chém trúng vào trán của anh L một cái gây thương tích. Sau đó H đem dao bỏ trong nhà ông P rồi nằm vờng, đồng thời lúc này ông T nói với T: Mày thiếu tiền tao không trả còn quây nũa hả gì? thì T dùng tay đánh trúng vào miệng của ông T làm gãy hai cái răng. Sự việc kết thúc, anh L được gia đình đưa đến Bệnh viện đa KH huyện ĐD điều trị đến ngày 31/3/2007 ra viện.

Tại bản giám định pháp y số 130/GDPY ngày 13/4/2007 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Phan Văn L như sau: Một vết sẹo xấu ở giữa trán 4cm x 0,2 cm ảnh hưởng thẩm mỹ, các chấn thương khác ổn định. Tỷ lệ thương tật vĩnh viễn là 12%.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 3 năm tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Bị hại L có đơn xin vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bà La Hồng H không yêu cầu số tiền 600.000 đồng đã bồi thường cho bị hại L thay cho bị cáo.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận vào ngày 23/3/2007 tại nhà ông H Thanh P ở ấp TH, xã NC giữa bị cáo và anh Phan Văn L không có mâu thuẫn nhưng khi nhìn thấy anh L và anh T đánh nhau thì bị cáo dùng dao phai chém trúng vào trán anh L gây thương tích tỷ lệ 12%. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, diễn biến, quá trình phạm tội, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ.

Xét hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể của anh L sẽ gây thương tích nhất là vùng mặt sẽ rất nguy hiểm nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật mà bị cáo cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của anh L. Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra làm anh L bị thương tật 12%. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có tác động gia đình và có bồi thường cho bị hại L số tiền 5.600.000 đồng, anh L cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin xử phạt cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về việc sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn đã gây một phần khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Tuy nhiên, xét thấy sự việc phạm tội xảy ra đến nay đã lâu, hậu quả do hành vi phạm tội cũng đã được khắc phục, bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, có trình độ học vấn thấp. Hiện nay bị cáo đang bị mắc nhiều bệnh như hen suyễn, huyết áp, trào ngược dạ dày nên cần phải có thời gian và điều kiện trị bệnh để đảm bảo sức khỏe, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo còn có mẹ già cần phải chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự đúng với quy định của pháp luật và cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về điều trị bệnh, chăm sóc gia đình, sửa chữa lỗi lầm, làm công dân tốt, có ích cho xã hội, một mặt cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Từ các nhận định trên, xét thấy đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về tránh nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với bà La Hồng H có xuất ra số tiền 600.000 đồng để bồi thường cho anh L, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một cây dao phai lưỡi bằng sắt dài khoảng 40cm bị cáo khai sau khi chém anh L đã để lại nhà ông P, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với thương tích của ông Nguyễn Thanh T, tỷ lệ 8% do Hồng Thiện T gây ra, ông T không yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồng Thiện T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2019.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo H, bà H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung